

|                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                 |                                 |          |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------|-----------|
| UBND QUẬN GÒ VẤP<br><b>TRƯỜNG THCS AN NHƠN</b><br><br><b>ĐỀ CHÍNH THỨC</b><br><i>(Đề gồm có 08 trang)</i> | <b>ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ HỌC KỲ I</b><br><b>NĂM HỌC 2021-2022</b><br><b>MÔN TOÁN - LỚP 6</b><br>Ngày kiểm tra: Thứ Tư, ngày 02/03/2022<br>Thời gian làm bài: 90 phút <i>(không kể thời gian phát đề)</i> |                                 |          |           |
| Thông tin học sinh                                                                                        | Mã đề                                                                                                                                                                                                           | Giám thị<br>(Họ, tên và chữ ký) | Mã phách | Số thứ tự |
| Họ và tên HS: .....                                                                                       | <b>TOAN604</b>                                                                                                                                                                                                  |                                 |          |           |
| Lớp: .....- Số báo danh: .....                                                                            |                                                                                                                                                                                                                 |                                 |          |           |

✂-----

| Nhận xét của<br>Giám khảo | Số câu trả lời đúng: ...../..... |                   | Giám khảo<br>(Họ, tên và chữ ký) | Mã phách | Số thứ tự |
|---------------------------|----------------------------------|-------------------|----------------------------------|----------|-----------|
|                           | Điểm ghi bằng số                 | Điểm ghi bằng chữ |                                  |          |           |

\*Hướng dẫn làm bài:

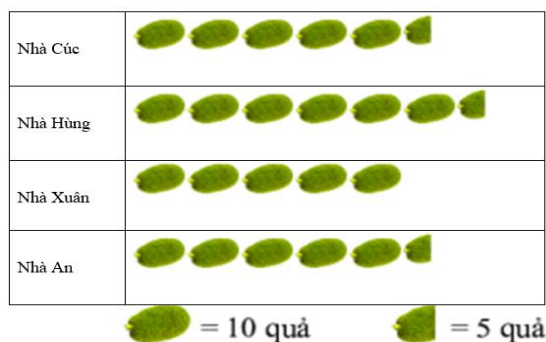
- Học sinh đọc kỹ câu hỏi, chọn câu trả lời đúng nhất bằng cách khoanh tròn vào đáp án A,B,C hoặc D.
- Nếu muốn thay đổi câu trả lời thì gạch chéo vào đáp án đã chọn (X) và chọn lại đáp án mới.
- Nếu chọn lại đáp án đó thì tô đen ký tự đã bị gạch chéo **(X)**.

### ĐỀ BÀI:

**Câu 1.** Bỏ dấu ngoặc biểu thức  $a - (b - c + d)$  ta được:

- A.**  $a - b + c - d$       **B.**  $a + b - c + d$       **C.**  $a - b - c + d$       **D.**  $a - b - c - d$

**Câu 2.** Số quả mít trong vườn của nhà bạn Cúc, bạn Hùng, bạn Xuân và bạn An được cho ở biểu đồ tranh như hình. Hỏi nhà bạn nào có số quả mít ít nhất?



- A.** Nhà Xuân      **B.** Nhà An      **C.** Nhà Cúc      **D.** Nhà Hùng

**Câu 3.** Cho hình chữ nhật có chiều dài là  $x$  và chiều rộng là  $y$ . Diện tích của hình chữ nhật đó là

- A.**  $(x + y)^2$       **B.**  $xy$       **C.**  $2xy$       **D.**  $x + y$

**Câu 4.** Khẳng định nào sau đây là **ĐÚNG**?

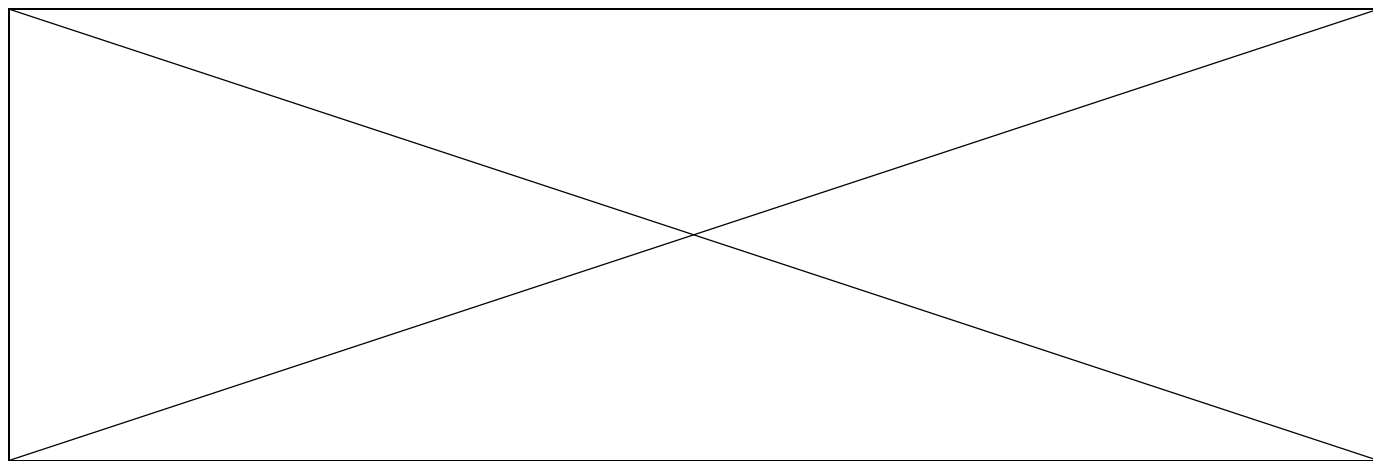
- A.** Tổng của số nguyên dương với số 0 là một số nguyên âm.  
**B.** Tổng của hai số nguyên âm là một số nguyên âm.  
**C.** Tổng của hai số đối nhau là một số nguyên âm.  
**D.** Tổng của hai số nguyên dương là một số nguyên âm.

**Câu 5.** Cho tập hợp  $A = \{12; 14; 16; 18\}$ . Khẳng định nào sau đây là **ĐÚNG**?

- A.**  $12 \notin A$       **B.**  $18 \notin A$       **C.**  $14 \notin A$       **D.**  $16 \in A$

**Câu 6.** Điền vào chỗ trống (.....) để được câu đúng. “Muốn trừ số nguyên  $a$  cho số nguyên  $b$ , ta .....”

- A.** cộng số đối của  $a$  với số đối của  $b$       **B.** cộng  $a$  với số đối của  $b$

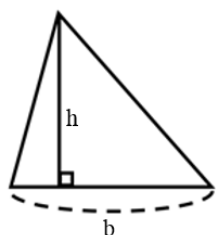


✂-----

C. cộng số đối của a với b

D. cộng a với b

**Câu 7.** Cho tam giác như hình vẽ. Diện tích tam giác đó là



A.  $\frac{b \cdot h}{2}$

B.  $2(b + h)$

C.  $2bh$

D.  $bh$

**Câu 8.** Thân nhiệt (độ C) của bệnh nhân B trong 12 tiếng theo dõi được ghi lại trong bảng sau:

|    |    |    |      |    |    |
|----|----|----|------|----|----|
| 38 | 39 | 40 | 40   | 41 | 39 |
| 38 | 37 | 36 | Lạnh | 37 | 37 |

Tìm thông tin không hợp lý của bảng dữ liệu trên.

A. 41

B. 36

C. Lạnh

D. 40

**Câu 9.** Cho  $a, m, n \in \mathbb{N}$ ,  $a \neq 0$ ,  $m \geq n$ , ta có  $a^m : a^n = ?$

A.  $a^{m \cdot n}$

B.  $a^{m : n}$

C.  $a^{m - n}$

D.  $a^{m + n}$

**Câu 10.** Điền vào chỗ trống (.....) để được khẳng định đúng. “Nếu a chia hết cho b thì ta nói b là ..... của a”.

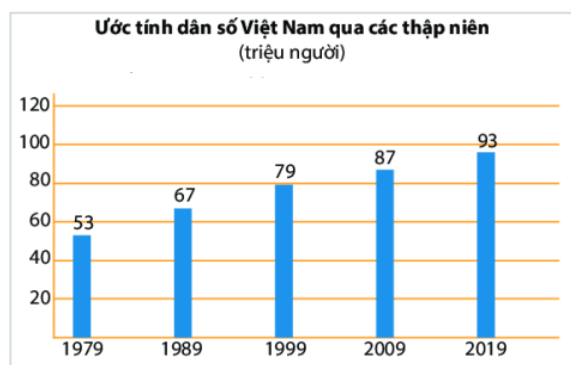
A. ước

B. bội chung

C. bội

D. ước chung

**Câu 11.** Cho biểu đồ cột như hình. Hỏi năm 2019 có bao nhiêu triệu dân?

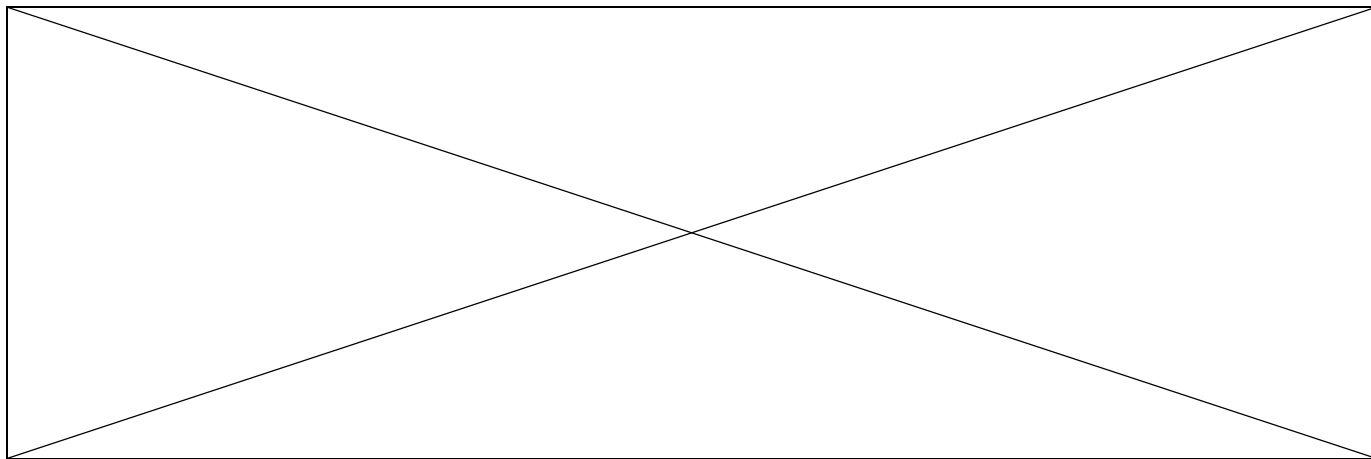


A. 53

B. 87

C. 93

D. 79



✂-----

**Câu 12.** Dữ liệu dưới dạng số được gọi là:

- A. đối tượng                      B. số liệu                      C. biểu tượng                      D. thông tin

**Câu 13.** Cho  $B(6) = \{0; 6; 12; 18; 24; 30; \dots\}$  và  $B(4) = \{0; 4; 8; 12; 16; 20; 24; 28; 32; \dots\}$ .

Tìm  $BC(4, 6)$ .

- A.  $\{0; 12; 24; \dots\}$                       B.  $\{0; 12; 24\}$   
C.  $0; 12; 24 \dots$                       D.  $[0; 12; 24; \dots]$

**Câu 14.** Trong bốn số 0; 1; 17; 18 thì số nào là số nguyên tố?

- A. 17                      B. 0                      C. 1                      D. 18

**Câu 15.** Số đối của 10 là:

- A.  $-(-10)$                       B. 10                      C. 0                      D.  $-10$

**Câu 16.** Viết kết quả của phép tính sau dưới dạng một lũy thừa:  $7.7.7.7.7 = ?$

- A.  $7.5$                       B.  $7^5$                       C.  $7^7$                       D.  $5^7$

**Câu 17.** Trong các số 6;  $-10$ ; 14;  $-16$  thì số nào là bội của  $-3$ ?

- A. 6                      B.  $-10$                       C.  $-16$                       D. 14

**Câu 18.** Khẳng định nào sau đây là **SAI**?

- A. Hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc.  
B. Hình chữ nhật có hai đường chéo bằng nhau.  
C. Hình chữ nhật có hai cạnh đối diện song song và bằng nhau.  
D. Hình chữ nhật có bốn góc bằng nhau và bằng góc vuông.

**Câu 19.** Khẳng định nào sau đây là **SAI**?

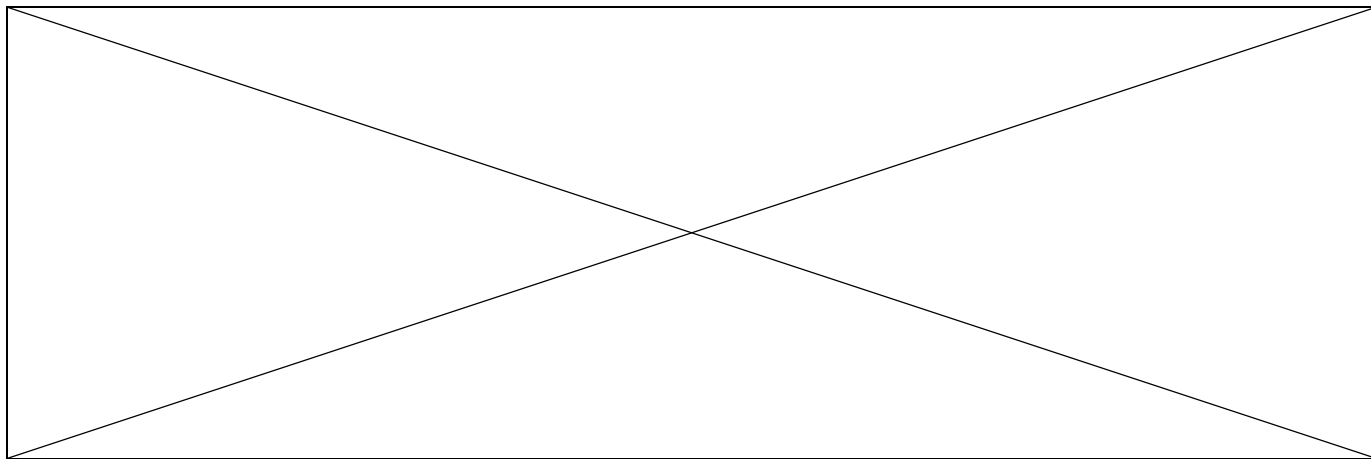
- A. 9 là số nguyên dương                      B.  $+7$  là số nguyên dương.  
C. 0 là số nguyên âm.                      D.  $-7$  là số nguyên âm.

**Câu 20.** Tập hợp các số nguyên là tập hợp gồm:

- A. các số nguyên âm và các số nguyên dương.  
B. các số nguyên âm và số 0.  
C. số 0 và các số nguyên dương.  
D. các số nguyên âm, số 0 và các số nguyên dương.

**Câu 21.** Điền vào chỗ trống (.....) để được khẳng định đúng. “Nếu  $a:x, b:x, c:x$  thì .....”

- A.  $x \in BC(a, b)$                       B.  $x \in BCNN(a, b, c)$   
C.  $x \in ƯC(a, b, c)$                       D.  $x \in BC(a, b, c)$



✂-----

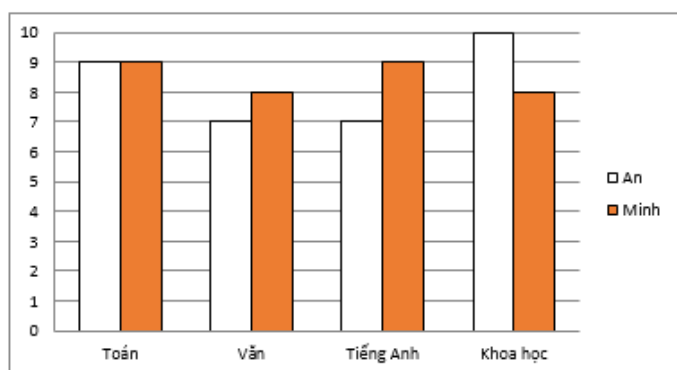
**Câu 22.** Điền vào chỗ trống (.....) để được khẳng định đúng. “Hình bình hành có .....”

- A. bốn cạnh bằng nhau
- B. hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường
- C. bốn góc bằng nhau
- D. hai đường chéo bằng nhau

**Câu 23.** Khẳng định nào sau đây là **SAI**?

- A. Số có chữ số tận cùng là 5 thì số đó chia hết cho 2.
- B. Số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì số đó chia hết cho 3.
- C. Số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì số đó chia hết cho 9.
- D. Số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì số đó chia hết cho 5.

**Câu 24.** Cho biểu đồ cột kép biểu diễn điểm kiểm tra giữa kì 1 của bạn An và bạn Minh. Số điểm môn Tiếng Anh của bạn An và Minh trong biểu đồ trên là:



- A. An 10 điểm, Minh 8 điểm
- B. An 9 điểm, Minh 9 điểm
- C. An 7 điểm, Minh 9 điểm
- D. An 7 điểm, Minh 8 điểm

**Câu 25.** Cho hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là a và b. Diện tích của hình thoi đó là

- A.  $(a + b).2$
- B.  $\frac{a.b}{2}$
- C.  $2ab$
- D.  $ab$

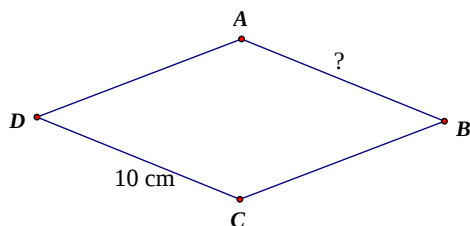
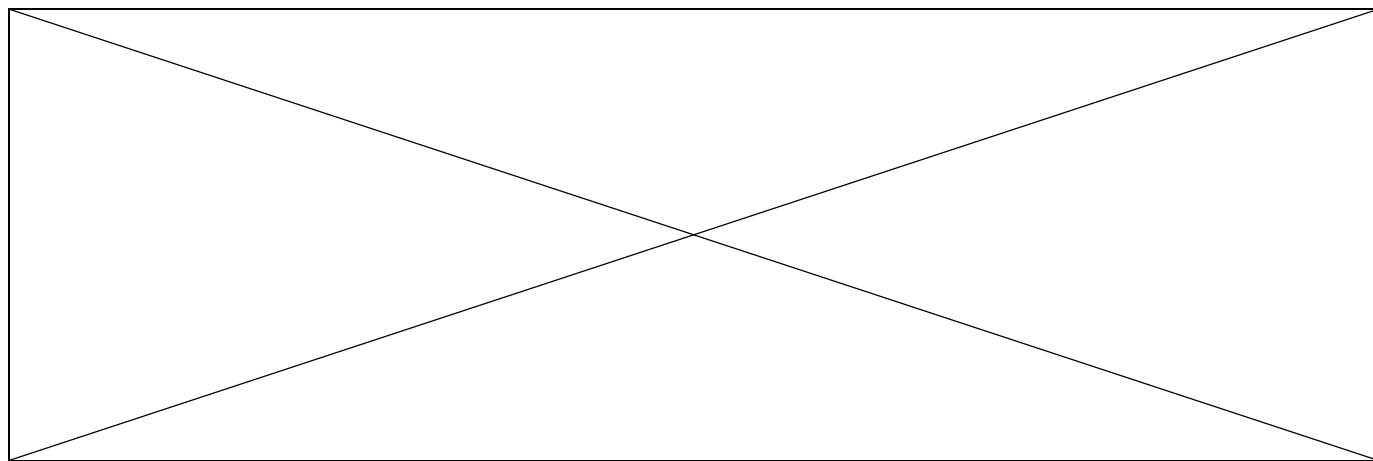
**Câu 26.** Kết quả của phép tính  $25 - (-5)$

- A. -30
- B. -20
- C. 20
- D. 30

**Câu 27.** Tìm B(12) trong tập hợp số tự nhiên.

- A. 0; 12; 24; 36; 48; ...
- B. {1; 2; 3; 4; 6; 12}
- C. {0; 12; 24; 36; 48}
- D. {0; 12; 24; 36; 48; ... }

**Câu 28.** Cho hình thoi ABCD có  $CD = 10$  (cm). Tính AB?

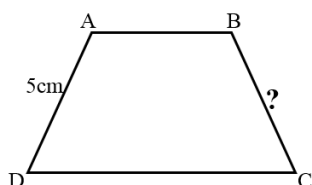


- A.  $AB = 10 \text{ (cm)}$       B.  $AB = 10 \text{ (dm)}$       C.  $AB = 10 \text{ (mm)}$       D.  $AB = 10 \text{ (m)}$

**Câu 29.** Cho  $12 = 2^2 \cdot 3$  và  $18 = 2 \cdot 3^2$ . Tìm BCNN(12, 18)

- A. 36      B. 18      C. 6      D. 12

**Câu 30.** Cho hình thang cân ABCD có  $AD = 5\text{cm}$  (như hình vẽ). Tính BC?



- A.  $BC = 5 \text{ m}$       B.  $BC = 5 \text{ mm}$       C.  $BC = 5 \text{ dm}$       D.  $BC = 5 \text{ cm}$

**Câu 31.** Cho bảng thống kê xếp loại hạnh kiểm của lớp 6A.

| Xếp loại hạnh kiểm | Tốt | Khá | Trung bình | Yếu | Kém |
|--------------------|-----|-----|------------|-----|-----|
| Số học sinh        | 35  | 3   | 2          | 0   | 0   |

Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh?

- A. 40      B. 37      C. 35      D. 38

**Câu 32.** Tìm  $x$ , biết:  $x - 18 = -10$

- A.  $x = 28$       B.  $x = 8$       C.  $x = -28$       D.  $x = -8$

**Câu 33.** Kết quả của  $75 : 5 + 10 \cdot 5$  là:

- A. 125      B. 65      C. 1      D. 25

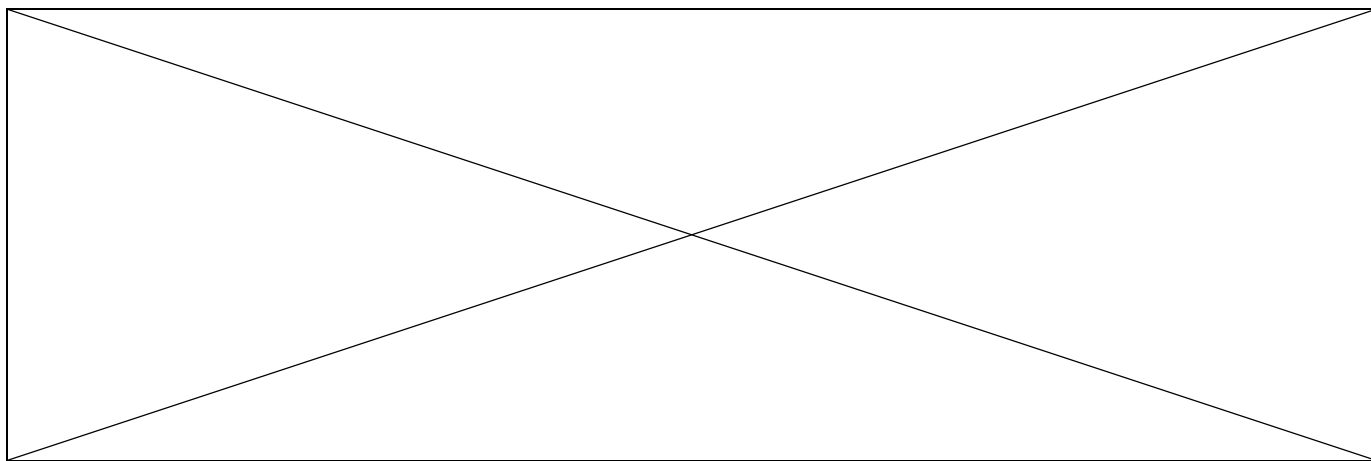
**Câu 34.** Kết quả của  $(-3)^2$

- A. -6      B. -9      C. 6      D. 9

**Câu 35.** Tìm  $U(10)$  trong tập hợp số tự nhiên.

- A.  $\{1; 2; 5; 10\}$       B.  $\{0; 10; 20; \dots\}$       C.  $\{1; 2; 5; 10; \dots\}$       D.  $\{0; 10; 20\}$

**Câu 36.** Kết quả của  $46 - 26 + 14$  là:



✂-----

A. 6                                      B. 86                                      C. 34                                      D. 60

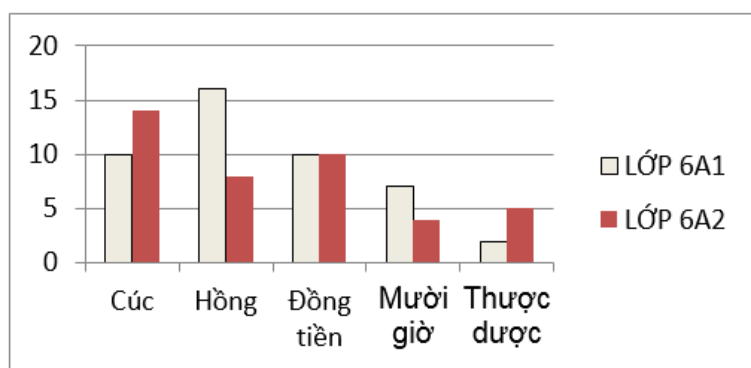
**Câu 37.** Tìm  $x$ , biết  $24 - x = 4$

A.  $x = 96$                                       B.  $x = 6$                                       C.  $x = 28$                                       D.  $x = 20$

**Câu 38.** Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (.....). “Số nguyên âm dùng để biểu thị cho .....”

A. thời gian trước Công nguyên                                      B. nhiệt độ trên  $0^{\circ}\text{C}$   
C. độ cao trên mực nước biển                                      D. số tiền lãi

**Câu 39.** Cho biểu đồ cột kép số cây hoa trồng được của lớp 6A1 và 6A2.



Khẳng định nào sau đây là **ĐÚNG**?

A. Lớp 6A1 trồng hoa hồng ít hơn lớp 6A2.  
B. Lớp 6A1 trồng hoa thược dược nhiều hơn lớp 6A2.  
C. Lớp 6A1 trồng hoa mười giờ nhiều hơn lớp 6A2.  
D. Lớp 6A1 trồng hoa cúc nhiều hơn lớp 6A2.

**Câu 40.** Tìm  $x$ , biết:  $(-3)x = 6$

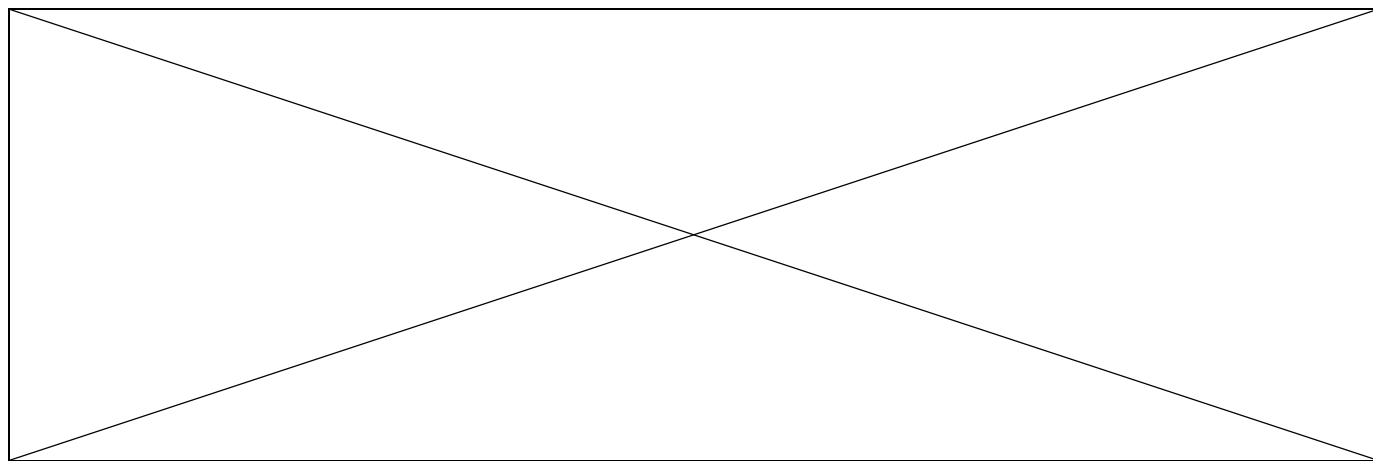
A.  $x = -18$                                       B.  $x = 2$                                       C.  $x = 18$                                       D.  $x = -2$

**Câu 41.** Cho biểu đồ tranh như hình bên dưới. Hỏi thứ hai có bao nhiêu học sinh nhận được điểm 10?

| Ngày    | Số điểm 10 các bạn học sinh lớp 6C nhận được |
|---------|----------------------------------------------|
| Thứ Hai | ☺☺☺☺☺☺                                       |
| Thứ Ba  | ☺☺☺                                          |
| Thứ Tư  | ☺☺☺☺☺                                        |
| Thứ Năm | ☺☺☺☺                                         |
| Thứ Sáu | ☺☺                                           |

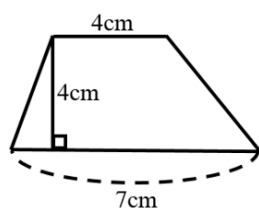
(☺ = 3 học sinh)

A. 60                                      B. 12                                      C. 6                                      D. 18



✂

**Câu 42.** Cho hình thang như hình vẽ. Tính diện tích của hình thang đó.



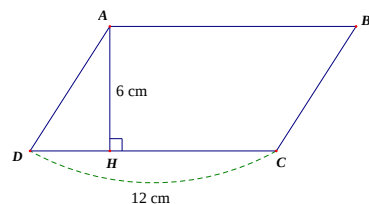
- A.  $22 \text{ cm}^2$       B.  $44 \text{ cm}$       C.  $22 \text{ cm}$       D.  $44 \text{ cm}^2$

**Câu 43.** Điều tra về các môn thể thao được yêu thích của lớp 6A. Bạn Nam đã thu thập được các thông tin như bảng bên dưới. Hỏi có bao nhiêu bạn yêu thích môn bóng đá?

| Môn thể thao | Kiểm đếm | Số bạn ưa thích |
|--------------|----------|-----------------|
| Bóng đá      |          |                 |
| Cầu lông     |          |                 |
| Đá cầu       |          |                 |
| Bóng rổ      |          |                 |

- A. 6      B. 3      C. 12      D. 10

**Câu 44.** Cho hình vẽ. Tính diện tích hình bình hành ABCD.

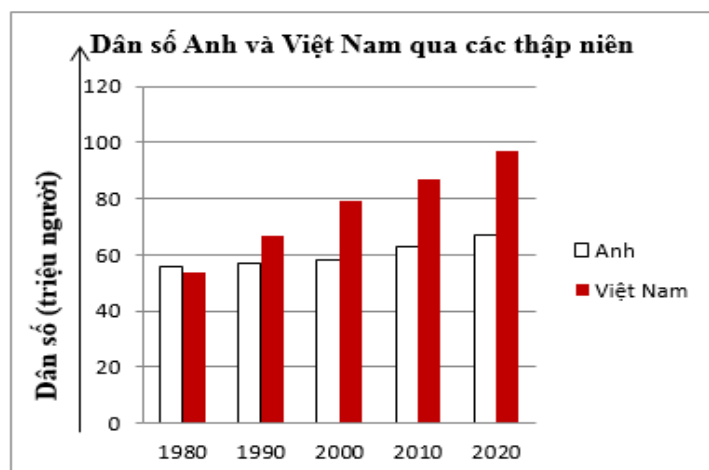


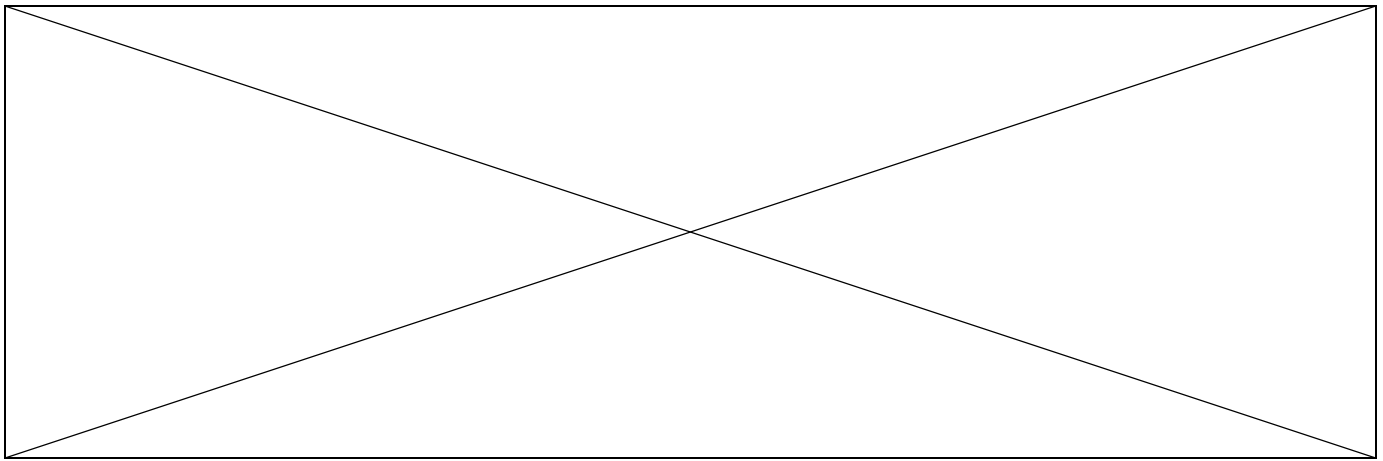
- A.  $72 \text{ cm}^2$       B.  $72 \text{ cm}$       C.  $36 \text{ cm}$       D.  $36 \text{ cm}^2$

**Câu 45.** So sánh  $-12$  và  $-10$

- A.  $-12 < -10$       B.  $-12 > -10$   
 C.  $-12 = -10$       D. Không so sánh được.

**Câu 46.** Cho biểu đồ cột kép sau:



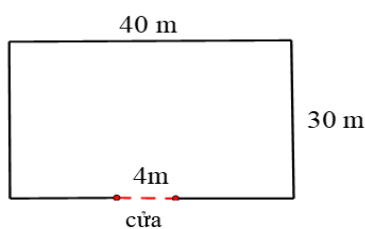


✂-----

Khẳng định nào sau đây là **SAI**?

- A. Dân số Anh luôn ít hơn dân số Việt Nam.
- B. Vào năm 2020, dân số Việt Nam nhiều hơn dân số Anh
- C. Vào năm 2010 dân số Việt Nam có hơn 80 triệu người.
- D. Vào năm 2010, dân số Anh có hơn 60 triệu người.

**Câu 47.** Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 40 mét, chiều rộng 30 mét và cửa ra vào rộng 4 mét như hình vẽ. Người ta muốn làm hàng rào xung quanh vườn bằng một tầng dây thép gai. Hỏi cần bao nhiêu mét dây thép gai để làm hàng rào?



- A. 70 (m)
- B. 136 (m)
- C. 140 (m)
- D. 66 (m)

**Câu 48.** Bạn An có 30 viên bi. An muốn xếp vào các túi sao cho số bi của mỗi túi đều bằng nhau. Em giúp bạn tìm xem có bao nhiêu cách xếp (tính luôn cách xếp vào 1 túi)?

- A. 10
- B. 4
- C. 8
- D. 6

**Câu 49.** Một con điều đang bay ở độ cao 30 mét (so với mặt đất), sau một lúc độ cao của nó tăng thêm 5 mét rồi hạ xuống 7 mét. Hỏi sau hai lần thay đổi thì con điều ở độ cao bao nhiêu mét so với mặt đất?

- A. – 25 mét
- B. 28 mét
- C. – 28 mét
- D. 25 mét

**Câu 50.** Theo quy định của cuộc thi: cứ trả lời đúng 1 câu hỏi được thưởng 3 điểm, sai 1 câu thì trừ 1 điểm. Bạn An trả lời 10 câu hỏi trong đó có 7 câu đúng và 3 câu sai. Hỏi bạn An được bao nhiêu điểm?

- A. 21 điểm
- B. 30 điểm
- C. – 18 điểm
- D. 18 điểm

----- **HẾT** -----